

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Thực trạng kết quả hoạt động tài chính tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 – 2019

Nguyễn Quỳnh Anh^{1*}, Phạm Văn Thịnh²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu được thực hiện để tìm hiểu kết quả hoạt động tài chính tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019.

Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu định lượng hồi cứu số liệu thứ cấp từ các báo cáo tài chính của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai trong 5 năm 2015-2019.

Kết quả: Tổng thu của bệnh viện có xu hướng tăng (năm 2019 tăng 97.445 triệu đồng so với năm 2015), trong đó thu sự nghiệp chiếm hơn 80% tổng nguồn thu mỗi năm. Nguồn thu từ viện phí và BHYT chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu sự nghiệp của bệnh viện, chiếm khoảng 66-79%. Tổng chi của bệnh viện có xu hướng giảm từ năm 2015 đến năm 2018 (giảm 3%) và tăng trong năm 2019. Chi chuyên môn nghiệp vụ đứng đầu trong cơ cấu nhóm chi thường xuyên chiếm khoảng 38-40%. Nhóm chi thanh toán cá nhân chiếm từ 25-29% tổng chi thường xuyên tại bệnh viện và có xu hướng tăng qua mỗi năm. Chênh lệch thu chi của bệnh viện có xu hướng tăng với tổng số tiền chênh lệch lần lượt là 15.322 triệu đồng, 18.875 triệu đồng, 10.578 triệu đồng, 16.950 triệu đồng và 16.950 triệu đồng tương ứng cho các năm 2015-2019. Nhìn chung tổng thu và chi thực hiện đều vượt mức dự toán.

Kết luận: Giai đoạn 2015 – 2019, tổng thu của bệnh viện có xu hướng tăng, tổng chi của bệnh viện có xu hướng giảm, dẫn đến chênh lệch thu chi của bệnh viện có xu hướng tăng qua các năm. Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, do vậy, quỹ cải cách tiền lương chiếm tỷ trọng khá lớn và có xu thế tăng mạnh khiến cho quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ lương tăng thêm giảm dần.

Từ khóa: Hoạt động thu chi tài chính, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tài chính bệnh viện (TCBV) giữ vai trò vô cùng quan trọng đối với hoạt động của bệnh viện. Tài chính bệnh viện với hai chức năng chính, bao gồm huy động các nguồn tài chính y tế một cách thích hợp cũng như quản lý, phân bổ nguồn tài chính bệnh viện. Chính vì vậy, tài chính bệnh viện là một trong những công cụ quản lý bệnh viện nhằm khuyến khích nâng cao chất lượng dịch vụ y tế (DVYT), phát triển kỹ thuật y tế cũng như bảo vệ người bệnh và gia đình tránh khỏi rủi ro do phải chi trả chi phí y tế lớn. Đây chính là đặc

điểm tạo sự khác biệt giữa tài chính bệnh viện và tài chính doanh nghiệp và tài chính bệnh viện tư hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận. Tài chính bệnh viện yêu cầu các bệnh viện trong hoạt động thu sự nghiệp phải tăng thu một cách hợp lý, đồng thời phân đầu tiết kiệm chi để tăng chênh lệch thu chi từ đó tăng thu nhập ngoài lương cho cán bộ viên chức bệnh viện (1).

Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) tỉnh Lào Cai, là bệnh viện Đa khoa hạng I tuyến cuối của tỉnh trực thuộc Sở y tế tỉnh Lào Cai. Trong những năm gần đây yêu cầu khám chữa bệnh (KCB) của nhân dân ngày một tăng cả về quy mô và chất lượng



*Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Quỳnh Anh

Email: nqa@huph.edu.vn

¹ Trường Đại học Y tế công cộng

² Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai

Ngày nhận bài: 11/12/2020

Ngày phản biện: 07/4/2021

Ngày đăng bài: 30/5/2021

đã đặt ra cho bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai nói riêng và hệ thống y tế nói chung những thách thức và khó khăn rất lớn, liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị (TTB) phục vụ chẩn đoán và điều trị, cơ chế tài chính trong thanh toán lương thưởng cho CBVC tại bệnh viện,... Nguyên nhân của những khó khăn nêu trên chính là cơ chế tài chính hiện hành chưa phù hợp. Trong bối cảnh đó, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP được ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (2). Năm 2012, Chính phủ ban hành thêm Nghị định 85/2012/NĐ-CP quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập (3). Năm 2015, chính phủ ban hành thêm Nghị định 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế. Ngày 15 tháng 10 năm 2012, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 58/2012/NĐ-CP về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị y tế công lập (4). Theo tiến trình tự chủ trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai thì bệnh viện sẽ thực hiện tự chủ hoàn toàn 100% chi thường xuyên vào năm 2022. Với việc tự chủ hoàn toàn về tài chính, bệnh viện phải tự cân đối thu, chi để đảm bảo các hoạt động và phát triển đơn vị. Do đó, nhu cầu cấp thiết đặt ra lúc này là phải đánh giá đúng thực trạng thu chi tài chính của bệnh viện, chúng tôi thực hiện bài báo này nhằm mục tiêu phân tích kết quả hoạt động tài chính tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu định lượng sử dụng số liệu thứ cấp từ báo cáo tài chính, báo cáo tổng kết công tác, các văn bản, quyết định, biên bản làm việc liên quan đến công tác quản lý tài chính của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 10/2019 - 11/2020 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai.

Phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu định lượng: Hồi cứu số liệu thứ cấp liên quan đến hoạt động của bệnh viện trong các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 qua các tài liệu, báo cáo, sổ sách của Bệnh viện; các quyết định, biên bản làm việc của các cơ quan có liên quan.

Phương pháp thu thập số liệu: Hồi cứu số liệu thứ cấp về hoạt động thu chi tài chính của bệnh viện bằng các biểu mẫu thu thập số liệu đã được thiết kế sẵn. Số liệu được thu thập qua báo cáo tổng kết hoạt động của bệnh viện, báo cáo hoạt động tài chính hàng năm của bệnh viện, quyết định giao dự toán trong các năm 2015 - 2019 từ phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Tài chính kế toán, Tổ chức cán bộ.

Biến số nghiên cứu: Có tất cả 54 biến số định lượng chính được sử dụng trong nghiên cứu. Trong đó các biến số được chia thành 4 nhóm:

- 1) Kết quả hoạt động chung của bệnh viện (17 biến số);
- 2) Thực trạng thu tại bệnh viện (11 biến số);
- 3) Thực trạng các khoản chi tại bệnh viện (21 biến số) và
- 4) Cân đối thu chi tại bệnh viện (5 biến số).

Phương pháp phân tích số liệu: Số liệu thứ cấp sau khi làm sạch được nhập và xử lý trên excel, tính toán tỷ lệ % để có các kết quả mô tả theo mục tiêu của nghiên cứu.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành sau khi Hội đồng Đạo đức Nghiên cứu Y Sinh học trường Đại học Y tế công cộng xem xét và phê duyệt thông qua theo quyết định số 295/2020/YTCC-HD3 ngày 14/7/2020.

KẾT QUẢ

Thực trạng nguồn thu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019

Bệnh viện có ba nguồn thu chính bao gồm ngân sách nhà nước cấp, thu sự nghiệp và nguồn thu không thường xuyên. Nhìn chung tổng thu của bệnh viện có xu hướng tăng trong giai đoạn 2015-2019. So với năm 2015, tổng thu đã tăng 21.714 triệu đồng (tăng 9,6%) trong năm 2016 và từ 2015 đến 2019 tăng 97.445 triệu đồng (tăng 43,2%), điều này hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển thị trường vì từ năm 2015 đến năm 2019 số lượng bệnh nhân tăng.

Trong cơ cấu nguồn thu của Bệnh viện giai đoạn 2015-2019, chủ yếu là nguồn thu viện phí (bao gồm thu viện phí trực tiếp và thu từ BHYT), cơ cấu nguồn thu này ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu thu.

Thực trạng chi tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019

Tổng chi của bệnh viện có biến động, giảm từ năm 2015 đến năm 2018 và tăng năm 2019. Chi thường xuyên chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi của bệnh (hơn 90%).

Chi chuyên môn nghiệp vụ đứng đầu trong cơ cấu các nhóm chi thường xuyên chiếm khoảng 38-40%, cho thấy bệnh viện rất đầu tư vào lĩnh vực chuyên môn, nâng cao chất lượng dịch vụ KCB. Cụ thể, tổng chi chuyên môn năm 2015 là 113.627 triệu đồng, năm 2016 là 114.411 triệu đồng (tăng 784 triệu đồng so với năm 2015) và tăng lên 116.551 triệu đồng (tăng 2140 triệu đồng so với năm 2016) năm 2017 đến năm 2019 là 126.958 (tăng 13.331 triệu đồng so với 2015). Trong nhóm chi chuyên môn, chi cho thuốc chiếm khoảng 60%. Nhóm chi thanh toán cá nhân chiếm từ 25-29% tổng chi thường xuyên tại bệnh viện, và tỷ trọng có xu hướng tăng qua mỗi năm

Bảng 1. Nguồn thu của Bệnh viện giai đoạn 2015-2019

Đơn vị: triệu đồng

		2015	2016	2017		2018		2019		
STT	Phân loại	SL	SL	Chênh lệch so với 2015	SL	Chênh lệch so với 2016	SL	Chênh lệch so với 2017	SL	Chênh lệch so với 2018
1	Nguồn thu từ NSNN cấp	72.894	52.564	-20.330	43.330	-9.234	51.448	8.118	65.886	14.438
2	Thu từ viện phí trực tiếp	35.885	36.918	1.033	37.486	568	34.713	-2.773	41.592	6.879
3	Thu từ BHYT	113.941	155.305	41.364	174.028	18.723	169.826	-4.202	190.101	20.275
4	Thu từ hoạt động dịch vụ	2.897	2.541	-356	13.266	10.725	17.169	3.903	25.474	8.306
5	Thu khác	2	5	3	6	1	9	3	10	1
Tổng nguồn thu		225.619	247.333	21.714	268.116	20.783	273.165	5.049	323.064	49.899

Bảng 2. Tình hình chi qua các năm của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2015-2019

(đơn vị: triệu đồng)

STT	Mục chi	2015	2016	2017	2018	2019				
		Số lượng	Số lượng	So sánh 2016/2015	Số lượng	So sánh 2017/2016	Số lượng	So sánh 2018/2017	Số lượng	So sánh 2019/2018
1	Chi thanh toán cho cá nhân	85.964	87.690	1.726	90.558	2.868	70.404	-20.154	81.011	10.607
2	Chi hoạt động (dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, thuê mướn, sửa chữa...)	5.723	6.000	277	14.817	8.817	40.753	25.936	46.111	5.358
3	Chi cho nghiệp vụ chuyên môn	113.627	114.411	784	116.551	2.140	122.452	5.901	126.958	4.506
Trong đó, chi thuốc		67.786	64.896		64.606		65.961		68.374	
4	Chi cho mua sắm trang thiết bị	1.935	2.061	126		-2.061		-		-
5	Chi tiền lương tăng thêm	27.029	20.861	-6.168	20.140	-721		-20.140		-
7	Các khoản chi khác	24.379	8.799	-15.580	15.467	6.668	14.636	-831	34.734	20.098
8	Trích các quỹ	35.168	31.761	-3.407	32.870	1.109	36.828	3.958	30.205	-6.623
Tổng chi		293.825	271.583	-22.242	290.403	18.820	285.073	-5.330	319.019	33.946

Đánh giá kết quả cân đối thu chi tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019**Bảng 3. So sánh số dự toán và số thực hiện**

(đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng thu dự toán	195.094	240.984	265.550	285.043	288.586
Tổng thu thực hiện	226.278	248.089	268.111	273.018	322.709
Chênh lệch thu thực hiện/ dự toán	31.184	7.105	2.561	-12.025	34.123
Tỷ lệ hoàn thành dự toán thu	116%	103%	101%	96%	112%
Tổng chi dự toán	185.573	225.721	256.250	266.232	276.024
Tổng chi thực hiện	210.956	229.214	257.534	256.068	305.759
Chênh lệch chi thực hiện/ dự toán	25.383	3.493	1.284	-10.164	29.735
Tỷ lệ chi thực tế/dự toán	114%	102%	101%	96%	111%
Nộp NSNN	402	438	521	396	557
Chênh lệch thu-chi	15.322	18.875	10.578	16.950	16.949

Nhìn chung tổng chi và thu thực hiện đều vượt mức dự toán. Lấy 2015 làm gốc thì chênh lệch thu chi của bệnh viện có xu hướng tăng.

Bảng số liệu cho thấy, số dự toán chi của bệnh viện trong giai đoạn này đều thấp hơn số chi thực tế hàng năm từ 1-14% (trừ năm 2018: -4%). Số tiền nộp ngân sách Nhà nước tăng chậm qua các năm: Năm 2015 là 402 triệu đồng, năm 2019 là 557 triệu đồng tăng 156 triệu đồng (tăng 8,9%). Chênh lệch thu chi giai đoạn 2015 – 2019 cũng không biến động nhiều, năm 2015 là 15.322 triệu đồng, năm 2019 là 16.949 triệu đồng tăng 1.627 triệu đồng (tăng 10,6%).

Bên cạnh đó, bệnh viện đã thực hiện trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thu nhập tăng thêm, quỹ khám chữa bệnh tuy nhiên tổng số tiền trích lập quỹ có xu hướng giảm xuống. Cụ thể, tổng số tiền trích quỹ qua các năm 2015-2019 lần lượt là 35.168 triệu đồng, 31.761 triệu đồng, 32.870 triệu đồng, 36.828 triệu đồng và 30.205 triệu đồng.

BÀN LUẬN

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, thuộc nhóm 3 theo Nghị định 85/2012/NĐ-CP (3). Dưới áp lực phải tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên và tiến tới tự chủ hoàn toàn vào năm 2022, bệnh viện đã và đang chú trọng thúc đẩy việc tăng thu hợp lý và tiết kiệm chi. Trong giai đoạn 2015-2019, tổng thu của bệnh viện tăng và theo nhận định còn có xu hướng tăng thêm trong thời gian tới. Đây được xem là một trong những tác động tích cực của quá trình thực hiện tự chủ tài chính đã được đánh giá ở phần lớn các cơ sở y tế từ cấp trung ương đến tuyến huyện. Theo kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43 trong hệ thống bệnh viện công lập của viện Chiến lược và chính sách y tế phối hợp với Vụ Kế hoạch tài chính BYT năm 2009 cho thấy, nguồn thu của bệnh viện tuyến trung ương năm 2008 tăng gần 3 lần so với nguồn thu năm 2005 (trước khi thực

hiện tự chủ) (5). Thu sự nghiệp là nguồn thu chính (chiếm hơn 80% tổng thu mỗi năm) của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, đây là sự thay đổi mang tính tất yếu của tất cả các đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ tài chính. Theo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43 trong hệ thống bệnh viện công lập năm 2009 (5), nguồn thu sự nghiệp của các bệnh viện chiếm tỷ trọng rất cao ở hầu hết các nhóm bệnh viện (96,8% ở bệnh viện tự chủ toàn phần; 72% ở bệnh viện tuyến trung ương; 81,7% ở bệnh viện tuyến tỉnh và 59,4% ở bệnh viện tuyến huyện). Bên cạnh những đánh giá ở qui mô lớn, cũng có khá nhiều các nghiên cứu ở cấp độ bệnh viện được thực hiện để đánh giá thực trạng tài chính bệnh viện trong quá trình tự chủ tài chính. Kết quả nghiên cứu của Phan Hiếu Nghĩa năm 2010 (6) cho thấy tỷ trọng thu từ ngân sách nhà nước trong tổng nguồn thu của bệnh viện thấp và có xu hướng giảm từ 37% năm 2007 xuống 32% năm 2009. Thu sự nghiệp có xu hướng tăng, số thu năm 2009 tăng 1,7 lần so với năm 2007. Nhờ thực hiện tự chủ tài chính, nguồn thu sự nghiệp của bệnh viện ngày càng tăng và chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn thu. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Toàn về đánh giá thực trạng tài chính tại Bệnh viện đa khoa quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong 3 năm (2007- 2009) được thực hiện năm 2010 (7). Tuy nhiên, trong khi tổng nguồn thu của bệnh viện tăng thì tiền thu từ các hoạt động dịch vụ cũng tăng mạnh. So với năm 2015, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ năm 2017 tăng đến 13.266 triệu đồng (gấp 4,6 lần) và tăng đến 25.474 triệu đồng năm 2019 (gấp 8,8 lần). Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Hương (2012), tổng thu hoạt động dịch vụ của bệnh viện hữu nghị Việt Đức đã tăng gấp 5 lần (8). Một trong những nguyên nhân được cho là làm tăng nguồn thu hoạt động dịch vụ tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai bao gồm các hoạt động khám sức khỏe định kỳ tăng, uy tín của bệnh viện được nâng lên cùng với số lượt khám bệnh tăng mạnh vì vậy hoạt động của nhà thuốc ngày càng hiệu quả. Ngoài ra bệnh viện đã áp dụng hiệu quả việc sử dụng các máy liên doanh liên kết, tăng

thu từ dịch vụ trông xe, vận chuyển bệnh nhân, nhà trọ,...

Để đảm bảo khả năng hoàn toàn tự chủ tài chính, ngoài tăng thu hợp lý thì bệnh viện cũng cần thực hiện tiết kiệm chi. Theo đánh giá chung, trong giai đoạn 2015 – 2018 tổng chi của bệnh viện có xu hướng giảm tuy nhiên lại tăng năm 2019, các khoản chi tại bệnh viện phù hợp với dự toán và tổng thu. Chi chuyên môn và chi thanh toán cá nhân là những mục chi chính của bệnh viện. Trong đó, nhóm chi cho nghiệp vụ chuyên môn chiếm 38-40% và chi cho thanh toán cá nhân chiếm từ 25-29% tổng chi thường xuyên tại bệnh viện qua các năm. Tỷ trọng các nhóm chi chính của bệnh viện có sự tương đồng khi so sánh với các kết quả báo cáo chung tổng quan ngành y tế năm 2010. Cụ thể, theo báo cáo năm 2010, tỷ trọng chi cho con người trong chi thường xuyên của các bệnh viện nói chung trong năm 2009 chiếm 26,5% và tỷ trọng chi cho chuyên môn nghiệp vụ trên tổng chi là 59,3%, đứng thứ nhất trong các mục chi chính (9), chi thuốc chiếm khoảng 60% chi chuyên môn, và khoảng 22% tổng chi của bệnh viện qua các năm. Tỷ lệ này được coi là khá thấp so với trung bình chi thuốc của các bệnh viện khác trong năm 2009 (49,5% tổng chi) trong báo cáo chung tổng quan ngành y tế (9). Bên cạnh đó, tỷ trọng chi thuốc của bệnh viện khá ổn định trong giai đoạn 2015-2019, trái ngược với xu hướng tăng tỷ trọng chi cho thuốc trong tổng chi cho chuyên môn nghiệp vụ ở các bệnh viện công lập thực hiện tự chủ tài chính theo như báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43 năm 2009 (2). Bệnh viện chi từ 0,7-0,8% tổng chi cho mua tài sản cố định năm 2015, 2016 và từ 2017-2019 không chi khoản này. Đây là tỷ lệ chi thấp khi so sánh với tỷ lệ chi sửa chữa tài sản cố định của các bệnh viện được báo cáo trong tổng quan chung ngành Y tế năm 2009 là 1,4% (10). So sánh với năm 2015 thì chênh lệch thu chi của bệnh viện có xu hướng tăng trong giai đoạn 5 năm 2015-2019. Theo số liệu báo cáo, chênh lệch thu chi của bệnh viện năm 2015 là 15.322 triệu đồng và tăng lên 18.875 triệu đồng năm 2016, đến năm 2019 chênh lệch

này 16.949,7 triệu đồng. Trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Nhạn được thực hiện năm 2017 về “đánh giá hiệu quả hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm dịch vụ y tế bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2014-2016” cho thấy tổng thu và chi của trung tâm đều tăng trong đó tăng thu cao hơn tăng chi do đó chênh lệch thu chi có xu hướng tăng qua các năm (11).

Trước năm 2018, theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC (12), bệnh viện chỉ thực hiện tính hao mòn tài sản cố định. Sang năm 2018, theo thông tư 45/2018/TT-BTC (13) của Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định cho các đơn vị sự nghiệp, bệnh viện bắt đầu trích quỹ khấu hao tài sản cố định với tổng số tiền trích quỹ là 2.285,0 triệu đồng. Bên cạnh đó, bệnh viện cũng thực hiện trích lập quỹ theo quy định tại thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính (14).

Với việc ra đời của các nghị định liên quan đến tự chủ bệnh viện như nghị định số 43/2006/NĐ-CP, nghị định 85/2012/NĐ-CP, nghị định số 16/2015/NĐ-CP đã tạo tiền đề cho bệnh viện từng bước chủ động hơn trong việc sử dụng và quản lý các nguồn thu chi cũng như phát triển nguồn thu để trang trải kinh phí cho các hoạt động của bệnh viện. Điều này cũng đã được đề cập đến trong khá nhiều nghiên cứu trước đây. Ví dụ như trong nghiên cứu được thực hiện tại 2 bệnh viện Princess Raya và Al Karak tại Jordan trong năm 2000-2001 cho thấy do được tự chủ kinh tế nên bệnh viện đã cân đối được tài chính từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động (15). Dưới tác động của tự chủ tài chính, tổng nguồn thu của bệnh viện tăng, tỷ trọng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cho hoạt động thường xuyên giảm thay vào đó là tăng tỷ trọng nguồn thu sự nghiệp. Đây cũng là xu hướng chung của phần lớn các đơn vị sự nghiệp đã và đang thực hiện tự chủ (5). Nhờ sự thay đổi cơ cấu nguồn thu này mà bệnh viện đã dần tích lũy được nguồn quỹ sự nghiệp để chủ động xây dựng kế hoạch và quyết định các biện pháp thực hiện

nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các hoạt động chuyên môn trong khả năng của đơn vị, triển khai các kỹ thuật mới, nhằm tăng nguồn thu một cách chính đáng.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng thu chi tài chính của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019. Theo kết quả nghiên cứu nguồn thu của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai có sự tăng trưởng tốt, năm 2019 tăng 43,2% so với năm 2015, trong khi nguồn thu từ ngân sách nhà nước giảm dần. Nguồn chi của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai có xu hướng tăng từ năm 2015 – 2019, tỷ lệ tăng cũng tương đồng với tỷ lệ tăng nguồn thu, chi thường xuyên chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn chi (dao động từ 80,98% - 89,47%) và 3 nhóm chi chính: chi thanh toán cá nhân, chi chuyên môn nghiệp vụ và chi khác. Chênh lệch thu chi của bệnh viện có xu hướng tăng. Bệnh viện đã thực hiện trích quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thu nhập tăng thêm, quỹ khám bệnh tuy nhiên tổng số tiền trích lập quỹ có xu hướng giảm xuống.

Nhìn chung việc trích lập và sử dụng các quỹ Bệnh viện đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Tất cả các quỹ đều nằm trên tài khoản tiền gửi tại Kho Bạc nhà nước tỉnh Lào Cai. Trừ quỹ thu nhập tăng thêm phải chi trả cho cán bộ viên chức của đơn vị theo năm đúng bằng số đã trích lập, các quỹ còn lại có thể sử dụng không hết tồn kỳ trước chuyển kỳ sau.

Để quá trình thực hiện tự chủ đạt hiệu quả Bệnh viện cần tiếp tục phát huy và tăng cường các nguồn thu và tiết kiệm chi cho bệnh viện thông qua xây dựng phương án và đẩy mạnh công tác KCB theo yêu cầu, quản lý các nguồn thu dịch vụ từ căng tin, trông giữ xe..., thực hiện các hình thức xã hội hóa, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị,

tăng cường chất lượng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Y tế Công cộng. Tài liệu giảng dạy môn Quản lý Kinh tế và Tài chính bệnh viện.
2. Chính phủ. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. 2006.
3. Chính phủ. Nghị định Số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012. Quy định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. 2012.
4. Chính phủ. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập. 2015
5. Viện chiến lược và chính sách y tế. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43 trong hệ thống bệnh viện công lập. Hà Nội; 2009.
6. Phan Hiếu Nghĩa. Bước đầu đánh giá tác động của thực hiện tự chủ tài chính đến hiệu quả, chất lượng cung ứng dịch vụ tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2007-2009: Trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội; 2010.
7. Nguyễn Thị Toàn. Thực trạng tài chính tại Bệnh viện Đa khoa quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong 3 năm (2007-2009): Trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội; 2010.
8. Nguyễn Thị Bích Hương. Đánh giá một số kết quả sau 5 năm thực hiện tự chủ tài chính tại bệnh viện hữu nghị Việt Đức (2007-2011): Trường Đại học Y tế Công cộng; 2012.
9. Bộ Y tế. Báo cáo chung tổng quan ngành Y tế năm 2010. 2010. p. 39-58, 67-76.
10. Bộ Y tế. Báo cáo chung tổng quan ngành y tế năm 2009: Hệ thống y tế Việt Nam trước thềm kế hoạch 5 năm 2011-2015. 2010.
11. Nguyễn Thị Nhạn. Hiệu quả hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm dịch vụ y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2014-2016: Trường Đại học Y tế Công cộng; 2017.
12. Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (2006).
13. Bộ Tài Chính. Thông tư 45/2018/TT-BTC quản lý, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức và tài sản cố định do Nhà nước giao DN quản lý. 2018.

14. Bộ Tài Chính. Thông tư số 71/2006/TT-BTC về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. 2006.
15. Banks D, As-Sayaideh A, Shafei A, Muhtash A. Implementing hospital autonomy in Jordan: an economic cost analysis of Princess Raya Hospital. Bethesda, MD, The Partners for Health Reformplus Project, Abt Associates Inc. 2002.

Of financial autonomy at Lao Cai General Hospital, period 2015 – 2019

Nguyễn Quỳnh Anh¹, Pham Van Thinh²

¹*Hanoi University of Public Health*

²*Lao Cai General Hospital*

Objective: The study was conducted to understand the financial autonomy situation at the Lao Cai General Hospital for the period 2015-2019. **Methods:** Cross-sectional descriptive study design using retrospective quantitative research methodology of secondary data from financial statements of Lao Cai General Hospital in the 5 years 2015-2019. **Results:** The hospital's total revenue tended to increase (in 2019, it increased by 97,445 million VND compared to 2015), of which, non-business revenues accounted for more than 80% of the total revenue each year. Revenue from hospital fees and health insurance accounts for a high proportion in the total non-business revenues of the hospital, accounting for about 66-79%. Total hospital spending tends to decrease from 2015 to 2018 (down 3%) and increase in 2019. Professional spending is at the top of the recurrent expenditure structure, accounting for about 38-40%. The personal payment group accounts for 25-29% of the total recurrent expenditure in the hospital and tends to increase each year. The hospital's revenue and expenditure difference tends to increase with the total difference of VND 15,322 million, VND 18,875 million, VND 10,578 million, VND 16,950 million and VND 16,950 million respectively for the years 2015-2019. In general, the total revenue and expenditure realized were in excess of the estimate. **Conclusion:** In the period 2015 - 2019, total hospital revenues tend to increase, total hospital expenditures tend to decrease, leading to an increasing trend in hospital revenues and expenditures over the years. The appropriation of funds is in accordance with the current regulations, so the salary reform fund accounts for a large proportion and tends to increase sharply, making the bonus fund, the welfare fund, the salary fund increase and decrease. gradually.

Keywords: *Financial revenue and expenditure activities, Lao Cai Province General Hospital*